

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST

Ngày 19/09/2018

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn
2. Ông Lê Minh Nhân

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa

Ngày 19 tháng 09 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2018/HNGĐ ngày 20/06/2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37 /2018/QĐXX-ST ngày 06/08 /2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/08/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đội 10, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu K - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đội 10, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 12/06/2018 và được bổ sung bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu K kết hôn với nhau vào ngày 17/10/1997 tại UBND xã Thiệu Viên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống đoàn tụ hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, mẫu thuẫn vợ

chồng ngày càng trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu K.

-Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu D sinh ngày 12/04/1999; và cháu Nguyễn Thị Vân A sinh ngày 24/12/2003. Ly hôn cháu D đã thành niên cháu ở với ai do cháu quyết định, nguyện vọng của chị H xin tòa giải quyết cho chị được nuôi cháu Nguyễn Thị Vân A và yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000đ/1 tháng.

-Về tài sản và phần nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của anh Nguyễn Hữu K: Quá trình tòa án giải quyết vụ án đã tổng đạt các thủ tục hợp lệ cho anh Nguyễn Hữu K, anh K đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lên tòa án khai nại quan điểm của mình về việc chị H có đơn ly hôn, Thông báo phiên họp việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K không có mặt, không khai nại quan điểm của mình về hôn nhân, con chung và tài sản công nợ nên tòa án không xem xét được.

Tại phiên tòa anh K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng chị có đơn xin xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1]Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do chính đáng, chị H được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 tòa án vẫn xét xử theo thủ tục chung.

[2]Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu K kết hôn với nhau vào ngày 17/10/1997 tại UBND xã Thiệu Viên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đoàn tụ hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu K. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thông báo cho anh K lên tòa tự khai trình bày quan điểm về việc chị H xin ly hôn anh nhưng anh K không lên tòa án khai nại, không tham gia các phiên hòa giải chứng tỏ anh không quan tâm đến ý kiến của vợ, không có trách nhiệm và thiết tha với cuộc sống hôn nhân vợ chồng bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, xét đơn ly hôn của chị H là phù hợp nên

HĐXX căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu K.

[3]Về con chung: Chị H và anh K có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu D sinh ngày 12/04/1999; và cháu Nguyễn Thị Vân A sinh ngày 24/12/2003. Ly hôn cháu D đã thành niên nên cháu ở với ai do cháu quyết định, nguyện vọng của chị H xin tòa giải quyết cho chị được nuôi cháu Nguyễn Thị Vân A và yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000đ/1 tháng. HĐXX xét thấy anh K đã nhận được thông báo thụ lý của tòa án nhưng không có quan điểm về con chung nên tòa án không xem xét nguyện vọng của anh K. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị H, xét nguyện vọng của cháu Anh thấy rằng cần giao cháu Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Buộc anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H để đảm bảo quyền lợi cho cháu.

[4]Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã Thông báo thụ lý cho anh K nhưng K không có ý kiến gì về phần tài sản, công nợ chung nên tòa án không xét.

[5]Về án phí: Chị H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh K chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51,56,81,82,83, 107,116,117 Luật HNGĐ, Điều 227, 228, Điều 271, 273 BLTTDS.

1.Về hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu K.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Vân A sinh ngày 24/12/2003 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Buộc anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Vân A tròn 18 tuổi.

Anh K có quyền đi lại thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chưa thành niên, chị H, anh K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi đủ điều kiện.

3.Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27, Điểm a, Khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+Chị H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2014/001429 ngày

19/06/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

+Anh K phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H, anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Thiệu Hóa
- Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa
- UBND xã Thiệu Viên, Thiệu Hóa.
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa